

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 14-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phú và ông Hồ Sỹ Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: X; sinh ngày 16/8/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn T2 và bà Phan Thị H1, vợ, con: Chưa có, Tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2018, đến ngày 21/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt

2. Bị cáo Nguyễn Hữu T ; Tên gọi khác: T; giới tính: Nam; Sinh ngày 27/4/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Hữu H3 và bà Lê Thị B1; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2018, đến ngày 21/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phùng Phạm Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số XX, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Anh Phan Minh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Anh Trần Việt Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm X, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn T2, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 22/12/2018, do có mâu thuẫn trước đó nên Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô 75XX về nhà ở của Nguyễn Hữu T để rủ T đi đánh lại những người bảo vệ công trường xây dựng thuộc dự án của Công ty cổ phần quốc tế M3. T đồng ý và lấy 01 cái mã tấu bằng kim loại giấu trong người cùng đi với P (việc T cầm theo mã tấu thì P không biết).

Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô 75XX chở T đến công trường xây dựng thuộc dự án của Công ty cổ phần quốc tế M3, thuộc tổ dân phố L, thị trấn L, huyện Phú Lộc. Đến nơi, P để xe mô tô phía bên ngoài công trường, cùng với T đi bộ vào công trường, P nhặt 01 (một) thanh gỗ tại công trường, cả hai đi đến vị trí nhóm người bảo vệ công trường đang đứng. T lấy mã tấu có sẵn trong người ra chém anh T nhưng không trúng. Thấy vậy, H, Đ, T1 cùng ôm T lại để can ngăn và tước cái mã tấu. Lúc này, P sử dụng thanh gỗ đánh vào người anh T nhưng anh T sử dụng tay trái để đỡ, P tiếp tục dùng thanh gỗ đánh vào vùng mặt của anh H. Còn T khi bị H, Đ, T1 cùng ôm lại thì T vùng vẫy đã làm cái mã tấu va chạm vào ngón tay của anh Đ. Quá trình giằng co thì anh Đ bị rơi xuống lỗ cống ở gần đó, anh T1 bị trượt ngã, mã tấu của T bị rơi xuống đất. Sau đó, T nhặt 02 thanh sắt (dùng làm giàn giáo) tại công trường đánh vào đầu và cơ thể anh Đ, đánh vào đầu và tay phải anh T. Lúc này được mọi người đến can ngăn thì P và T bỏ về.

Hậu quả: Phùng Phạm Văn T, Phan Minh H, Trần Việt Đ, Nguyễn Văn T1 bị thương tích.

Tại bản kết luận giám định số: 446-18/TgT, ngày 22/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phan Minh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vỡ phức tạp xương tháp mũi gây chít hẹp khe giữa, ảnh hưởng nhẹ chức năng mũi. 11%; Đa chấn thương môi trên và gò trái: 2%

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm)

3. Vật gây: Tổn thương gãy xương chính mũi do vật tày có cạnh tác động với lực mạnh. Tổn thương vùng môi trên và gò trái do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số: 447-18/TgT, ngày 24/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Việt Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vùng đầu: 3%; Đa vết thương và xây xát da vùng tay trái. 1%; Đa xây xát lưng và đùi phải. 1%

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 5% (năm phần trăm).

3. Vật gây: Vết thương vùng đầu do vật tày có góc cạnh gây nên. Vết thương rách da độ III ngón 4 do vật sắc. Các tổn thương xây xát tay trái do vật tày. Xây xát vùng lưng và đùi phải do tiếp xúc với vật tày nhám, phù hợp ngã tiếp xúc với mặt đường gây nên.

Tại bản kết luận giám định số: 448-18/TgT, ngày 24/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phùng Phạm Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương phần mềm vùng đầu và hai tay

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 1% (một phần trăm)

3. Vật gây: Vật tày

Tại bản kết luận giám định số: 449-18/TgT, ngày 24/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chạm thương phần mềm vùng đầu, mặt 1%

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 1% (một phần trăm)

3. Vật gây: Vật tày.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao dạng mã tấu dài 52 cm; 02 (hai) thanh sắt đều có đặc điểm hình trụ tròn; 01 (một) thanh gỗ dài 1,1 mét; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, BKS: 75XX đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Phùng Phạm Văn T, Phan Minh Hiếu, Trần Việt Đ, Nguyễn Văn T1 đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nhưng các bị cáo P, T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Phan Minh H số tiền 2.000.000 đồng. Các bị hại đều có đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can P, T.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

Các anh Phùng Phạm Văn T, Phan Minh H, Trần Việt Đ, Nguyễn Văn T1 là bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử cho công bố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, tại công trường xây dựng thuộc dự án của Công ty cổ phần quốc tế M3, tổ dân phố Lập An, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, Nguyễn Văn P đã có hành vi sử dụng thanh gỗ, Nguyễn Hữu T đã có hành vi sử dụng 01 cái mã tấu, 02 thanh sắt, đều là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự gây thương tích cho các anh: Phùng Phạm Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm), Phan Minh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (mười ba phần trăm), Trần Việt Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% (năm phần trăm), Nguyễn Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm). Như vậy, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người bị hại trong vụ án là 20% (hai mươi phần trăm).

[3] Bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, các bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này bị cáo P và T có vai trò đồng phạm mang tính chất giản đơn. Trong đó Nguyễn Văn P là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành; Nguyễn Hữu T đồng phạm với vai trò là người thực hành. Do vậy các bị cáo P, T đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên của mình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn P là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành; Nguyễn Hữu T đồng phạm với vai trò là người thực hành. Do đó, P phải chịu mức hình phạt cao hơn T, cần áp dụng hình phạt tù đối với cả hai bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa từng vi phạm pháp luật nên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xét xử đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, biển kiểm soát 75XX cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 cây dao dạng mã tấu; 02 (hai) thanh sắt; 01 (một) thanh gỗ dài 1,1 mét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2018 đến ngày 21/3/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2018 đến ngày 21/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dạng mã tấu; 02 (hai) thanh sắt; 01 (một) thanh gỗ dài 1,1 mét.

(Các vật chứng này đang do cơ quan Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND Phú Lộc;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an Phú Lộc;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN TRÌNH